TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST - HNGĐ	*Định Hoá, ngày 15 tháng 01 N 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 N 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh N 1985.

Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị đơn: Anh Triệu Xuân N, sinh N 1978.

Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 N 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 N 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Th và anh Triệu Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Th và anh Triệu Xuân N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Triệu Thị Th và anh Triệu Xuân N có 02 con chung là Triệu Nguyên H, sinh ngày 06/02/2009 và Triệu Nguyên H, sinh ngày 16/12/2004. Khi ly hôn chị T và

anh N thỏa thuận giao con chung tên là Triệu Nguyên H, sinh ngày 06/02/2009 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp. Cháu Triệu Nguyên H, sinh ngày 16/12/2004 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) khoẻ mạnh bình thường.

Chị T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, chị T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị T và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị T và anh N không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm N mươi nghìn đồng)* để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006175, ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm N mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Hoá;
- UBND xã T, H. Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Xuân Trà